jīng líng

精灵

noun / adjective · elf; spirit; clever

Example Sentences

Zhè gè hái zi fēi cháng jīng líng
这个孩子非常精灵。

This child is very clever.

Sēn lín lǐ zhù zhe hěn duō xiǎo jīng líng
森林里住着很多小精灵。

Many little elves live in the forest.

Trace each character, then write the word on your own.

精 精 精 精 精 精 精 精 精 精 精

精 精 精 精 精 精

灵 灵 灵 灵 灵 灵 灵 灵 灵 灵